

Số: 04/NQ-HĐND

Đức Cơ, ngày 22 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn,
thu, chi ngân sách địa phương năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐỨC CƠ
KHOÁ I - KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 68/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh Gia Lai sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 97/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia lai sửa đổi, bổ sung khoản 4 và khoản 8 Điều 1 Nghị quyết số 68/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định

mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 499/NQ-HĐND, ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (mới) về việc quyết định dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Gia Lai sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách năm 2025.

Sau khi xem xét Tờ trình số 24/TTr-UBND, ngày 09 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc đề nghị quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025; Báo cáo kết quả thẩm tra số 02/BC-KTNS ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025, như sau:

1. Dự toán thu ngân sách.

1.1. Thu ngân sách nhà nước:

- | | |
|---|---------------------|
| - Thu ngân sách tỉnh hưởng theo phân cấp: | 20.177,6 triệu đồng |
| - Thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp: | 9.398,4 triệu đồng |

1.2. Thu ngân sách xã:

- | | |
|--|---------------------|
| - Thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp: | 10.779,2 triệu đồng |
| + Thu ngân sách xã hưởng 100%: | 81.524,4 triệu đồng |
| + Thu ngân sách xã hưởng theo tỷ lệ phân chia: | 10.779,2 triệu đồng |
| - Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: | 83,0 triệu đồng |
| + Bổ sung cân đối: | 10.696,2 triệu đồng |
| + Bổ sung có mục tiêu: | 70.745,2 triệu đồng |

2. Dự toán chi ngân sách xã:

2.1. Dự toán chi cân đối ngân sách:

- | | |
|--|---------------------|
| - Chi đầu tư phát triển (từ nguồn thu tiền sử dụng đất): | 81.391,4 triệu đồng |
| - Chi thường xuyên: | 81.391,4 triệu đồng |
| + Ngân sách xã chi: | 75.824,2 triệu đồng |
| + Dự phòng ngân sách: | 75.442,2 triệu đồng |
| | 382,0 triệu đồng |

2.2. Kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ:**133,0 triệu đồng***(Cụ thể kèm theo các biểu mẫu 15, 16, 17)***Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Đức Cơ khóa I thông qua tại Kỳ họp thứ Hai, ngày 22 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND, UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT - VP; PKT. *HL*

CHỦ TỊCH**Phạm Văn Cường**



Biểu mẫu số 15

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 04/NQ-HĐND ngày 28/2025 của Hội đồng nhân dân xã Đức Cơ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025
A	B	3
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	81.524,4
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	10.779,2
-	Thu NSDP hưởng 100%	83,0
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	10.696,2
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	70.745,2
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	14.501,2
2	Thu bổ sung có mục tiêu	133,0
3	Thu bổ sung mục tiêu tình giao đưa vào chi thường xuyên	56.111,0
III	Thu từ nguồn huy động đóng góp	0,0
IV	Thu kết dư	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	0,0
B	TỔNG CHI NSDP	81.524,4
I	Tổng chi cân đối NSDP	81.391,4
1	Chi đầu tư phát triển	5.567,2
-	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	5.567,2
-	Chi từ nguồn huy động đóng góp	0,0
2	Chi thường xuyên	73.291,2
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	
5	Dự phòng ngân sách	382,0
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	336,2
7	Kinh phí tiền lương và các khoản chế độ phát sinh	1.814,9
II	Chi các chương trình mục tiêu	133,0
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	130,0
-	Chi chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới (vốn sự nghiệp)	130,0
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	3,0
-	Kinh phí tăng cường bảo vệ rừng cấp xã	3,0
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	



Biểu mẫu số 16

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 04 /NQ-HĐND ngày 22/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Đức Cơ)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025
A	B	1
	TỔNG THU NSNN	20.177,60
I	Thu nội địa	20.177,60
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý	-
-	Thuế Giá trị gia tăng	-
-	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	-
-	Thuế Giá trị gia tăng	
-	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	
-	Thuế Tài nguyên	
-	Thuế môn bài	
-	Thu khác	
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	-
4	Thu từ doanh nghiệp do địa phương quản lý	1.730,00
a	Thu từ các DN ngoài QĐ	-
-	Thuế Giá trị gia tăng	-
-	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	-
-	Thuế Tài nguyên	-
-	Thu khác	-
b	Thu từ Hộ kinh doanh	1.730,00
-	Thuế Giá trị gia tăng	1.720,00
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	10,00
-	Thu khác	
5	Thuế thu nhập cá nhân	5.299,80
6	Thuế bảo vệ môi trường	-
-	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu	-
7	Lệ phí trước bạ	899,60
8	Thu phí, lệ phí	140,00
-	Phí và lệ phí trung ương	-
-	Phí, lệ phí tỉnh	-
-	Phí môn bài	110,00
-	Phí và lệ phí huyện	-
-	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản	-

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025
-	Phí và lệ phí xã, phường	30,00
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	-
12	Thu tiền sử dụng đất	12.055,20
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	
	(Chi tiết theo sắc thuế)	
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	-
16	Thu khác ngân sách, thu QLQNS	53,00
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	
18	Thu hồi vốn, thu cổ tức	
II	Thu từ dầu thô	
III	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	-
IV	Thu viện trợ	

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2025**(Kèm theo Nghị quyết số: 04/NQ-HĐND ngày 11/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Đức Cơ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025
A	B	C
	TỔNG CHI NSDP	81.524,4
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	81.391,4
I	Chi đầu tư phát triển	5.567,2
1	Chi đầu tư cho các dự án	5.567,2
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	-
3	Chi từ nguồn huy động đóng góp	-
II	Chi thường xuyên	73.291,2
	Trong đó:	
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	41.825,0
-	Chi khoa học và công nghệ	-
III	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	
V	Dự phòng ngân sách	382,0
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	336,2
VII	Kinh phí tiền lương và các khoản chế độ phát sinh	1.814,9
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	133,0
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	130,0
1	Chi các chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới (vốn đầu tư)	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (vốn đầu tư)	
3	Chi chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới (vốn sự nghiệp)	130,0
4	Chi chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (vốn sự nghiệp)	-
5	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (vốn sự nghiệp)	-
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	3,0
	Kinh phí tăng cường bảo vệ rừng cấp xã	3,0
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	